TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHỦ LÝ** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2017/HNGĐ-ST
Ngày 05 -12-2017.
V/V "Kiện xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ – TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Duy.
Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chương và ông Lê Chí Trung.
- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Anh – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2017, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 144/2017/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp kiện xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:*Chị Lưu Thị Th, sinh năm 1991; Địa chỉ: Tổ dân phố Q, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1982; Địa chỉ: Số nhà 77, phố T, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

Phiên toà có mặt chị Th, anh Ph vắng mặt có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Lưu Thị Th có quan điểm:

Chị và anh Nguyễn Văn Ph lấy nhau là hoàn toàn tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới, có đăng kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam ngày 12/3/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng cuối năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Ph chơi bời, nghiện ngập. Mâu thuẫn trầm trọng kéo dài, chị không thể chịu đựng được nên chị đã đem con chung là Nguyễn Phú Q về nhà bố mẹ đẻ để sinh sống, vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2014 đến nay, không ai quan tâm tới ai nữa, chấm dứt quan hệ tình cảm vợ chồng. Nay chị Th xác định tình cảm vợ

chồng giữa chị và anh Ph không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Ph.

* Tại biên bản tự khai, đơn xin xử vắng mặt anh Nguyễn Văn Ph có quan điểm:

Về thời gian, địa điểm, điều kiện kết hôn như chị Th khai là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng mẹ anh Ph. Vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc đến cuối năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống, ngoài ra chị Th có mâu thuẫn với mẹ chồng vì những chuyện riêng tư trong gia đình. Vợ chồng đã sống ly thân gần ba năm nay, chấm dứt quan hệ tình cảm vợ chồng. Nay chị Th xin ly hôn với anh nhưng vì tình cảm của anh dành cho chị Th vẫn còn nên anh xin được đoàn tụ về chung sống với nhau, nhưng nếu chị Th quyết tâm xin ly hôn thì anh đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Về con chung: chị Lưu Thị Th và anh Nguyễn Văn Ph xác định vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Quang V, sinh ngày 27/01/2009 (con trai) và Nguyễn Phú Q, sinh ngày 23/8/2011 (con trai). Hiện nay cháu Nguyễn Quang V đang do anh Ph nuôi dưỡng, chăm sóc; cháu Nguyễn Phú Q đang do chị Lưu Thị Th nuôi dưỡng, chăm sóc. Chị Th và anh Ph thống nhất khi ly hôn chị Th nuôi con chung là Nguyễn Phú Q, anh Nguyễn Văn Ph nuôi con chung là Nguyễn Quang V. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Con nuôi, con riêng: Vợ chồng không có. Hiện chị Th không có thai nghén gì.

Về tài sản chung, tài sản riêng và công nợ: Vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), những người tham gia tố tụng; ý kiến về việc giải quyết vụ án.

-Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại các điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Thẩm phán đã xác định đúng quan hệ tranh chấp pháp luật, vụ án kiện xin ly hôn thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Thẩm phán đã thụ lý vụ án, việc giao thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và cho đương sự đúng theo quy định tại điều 195, điều 196 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về xác định tư cách những người tham gia tố tụng: nguyên đơn, bị đơn trong vụ án đúng theo quy định tại điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về xác minh, thu thập chứng cứ: Thẩm phán thực hiện đúng theo quy định tại các điều 95, 96, 97 Bộ luật tố tụng dân sự.

Thời hạn chuẩn bị xét xử Thẩm phán thực hiện đúng theo quy định tại điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Việc tuân theo pháp luật của HĐXX và Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa HĐXX và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại khoản 15 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Sau khi trình bày và phân tích các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét quan điểm, nguyện vọng của các đương sự tại phiên tòa. Đề nghị HĐXX xem xét, quyết định:

Căn cứ điều 28, 35, 39, 68, 144, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ điều 54, 56, 57, 81,82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lưu Thị Th. Xử ly hôn giữa chị Lưu Thị Th và anh Nguyễn Văn Ph.

2/ Về con chung: Giao anh Nguyễn Văn Ph trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung của vợ chồng là Nguyễn Quang V, sinh ngày 27/01/2009 (con trai). Giao chị Lưu Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung của vợ chồng là Nguyễn Phú Q, sinh ngày 23/8/2011 (con trai). Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

3/ Về con nuôi, con riêng, tài sản chung, tài sản riêng và công nợ: chị Th, anh Ph không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đề cập.

4/ Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Th phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Sau khi Th luận và nghị án. HĐXX, thấy:

* Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị Lưu Thị Th thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về xét xử vắng mặt: Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với anh Nguyễn Văn Ph, khi mở phiên tòa anh Ph vắng mặt có đơn xin xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt anh Ph là phù hợp theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

* Về nội dung:

[3] Cuộc hôn nhân giữa chị Lưu Thị Th và anh Nguyễn Văn Ph là hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 12/3/2009 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam nên đã thoả mãn các điều kiện, trình tự thủ tục kết hôn được Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Lưu Thị Th, HĐXX thấy: Sau khi kết hôn vợ chồng chị Th và anh Ph chung sống hạnh phúc và đã sinh được 02 người con chung. Tuy nhiên, trong cuộc sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn dẫn tới việc chị Th và anh Ph sống ly thân từ cuối năm 2014 đến nay là sự thật và được đôi bên thừa nhận. Tại phiên hòa giải và tại phiên tòa, Tòa án và Hội đồng xét xử đã phân tích, khuyên bảo chị Th về đoàn tụ nuôi dạy con chung nhưng chị Th vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn với anh Ph. Thực tế cho thấy cuộc hôn nhân giữa chị Th và anh Ph không còn tồn tại, mặc dù quá trình hòa giải tại Tòa án anh Ph xin đoàn tụ nhưng chị Th vẫn quyết tâm xin ly hôn cho thấy vợ chồng không có khả năng đoàn tụ. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó HĐXX căn cứ vào Điều 54, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử ly hôn giữa chị Th và anh Ph là phù hợp với thực tế và pháp luật.

[4] Về con chung: Vợ chồng thống nhất có 02 con chung là Nguyễn Quang V, sinh ngày 27/01/2009 (con trai) và Nguyễn Phú Q, sinh ngày 23/8/2011 (con trai). Chị Th và anh Ph thống nhất khi ly hôn anh Ph nuôi con chung là Nguyễn Quang V, chị Th nuôi con chung là Nguyễn Phú Q. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào. Xét việc thống nhất của chị Th và anh Ph là phù hợp thực tế và pháp luật nên HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Con nuôi, con riêng: Vợ chồng thống nhất không có. Hiện chị Th không có thai nghén gì.

[5] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và các nghĩa vụ chung, công sức đóng góp: các đương sự thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[6]Về án phí ly hôn và quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39; điều 143; điều 144; điều 147; điều 227; điều 228; điều 271, điều 273 và điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng các Điều 54, 56, 57, 58, 81, 82,83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội;Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Xử ly hôn giữa chị Lưu Thị Th và anh Nguyễn Văn Ph.

2/ Về con chung:

- Giao anh Nguyễn Văn Ph trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung của vợ chồng là Nguyễn Quang V, sinh ngày 27/01/2009 (con trai).

- Giao chị Lưu Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung của vợ chồng là Nguyễn Phú Q, sinh ngày 23/8/2011 (con trai).

Hai bên có đầy đủ quyền và nghĩa vụ nuôi con chung. Không bên nào được cản trở quyền gặp gỡ, chăm sóc và thăm nom con chung.

Con nuôi, con riêng: Vợ chồng thống nhất không có. Hiện chị Lưu Thị Th không có thai nghén gì.

3/ Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và các nghĩa vụ chung, công sức đóng góp: các đương sự thống nhất không có, không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

4/ Về án phí ly hôn sơ thẩm: chị Lưu Thị Th phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Chị Th được đối trừ với số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2015/0000770 ngày 09 tháng 10 năm 2017 tại Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, chị Th đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm chị Th có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn Ph vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THA dân sự thành phố Phủ Lý;
- UBND phường T, TP P, tỉnh Hà Nam
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phạm Duy